

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiền.

Bà Đoàn Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐ-HPT ngày 27 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lương Đức Kh**, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1981 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà XXX, đường Hai Bà Trưng, Tổ XX, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034081007XXX, cấp ngày 13/8/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đức T và bà D Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/01/2012, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh

Thái Bình ra Quyết định số 50/QĐ xử phạt vi phạm hành chính đối với Kh về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Bị cáo **Đặng Ngọc Tr**, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn TL, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034094000XXX, cấp ngày 26/02/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S và bà Vũ Thị B (đã chết); có vợ là Trần Thị A; có 02 con; tiền án: Bản án số 27/2018/HS-ST ngày 22/6/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Đặng Ngọc Tr 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được đổi trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 18/01/2018, phạt tiền 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước, về tội “Đánh bạc” theo khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự (ngày 05/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 27/8/2018 chấp hành xong án phí và tiền phạt bổ sung); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

3. Bị cáo **Tổng Sỹ H**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1980 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034080018XXX, cấp ngày 06/9/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Sỹ Â (đã chết) và bà Tổng Thị N; có vợ là Nguyễn Thị C; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Bị cáo **Trần Văn Ch**, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1970 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034070003829, cấp ngày 20/02/2017; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đoàn Thị M (đã chết); có vợ là Mai Thị H; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/1988 đến tháng 02/1991, đóng quân tại Hện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. Bị cáo **Nguyễn Ánh D**, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1987 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034087016XXX, cấp ngày 06/9/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị G; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2005 đến tháng 9/2006, đóng quân tại Tiểu đoàn 21, Sư đoàn 395, Quân khu 3; bị tạm giữ từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

6. Bị cáo **Đặng Văn Th**, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1985 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, VĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034085009XXX, cấp ngày 16/5/2018; nghề nghiệp: Bác sỹ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân T và bà Trần Thị L; có vợ là Hoàng Thị H; có 02 con; tiền án: Bản án số 164/2021/HS-ST ngày 17/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Đặng Văn Th 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 29/5/2021 đến ngày 07/6/2021) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập cá nhân số tiền 350.000 đồng/01 tháng, buộc Th phải nộp 01 lần tổng số tiền là 10.185.000 đồng (chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 08/7/2022 tiếp tục phạm tội, ngày 21/12/2021 chấp hành xong án phí, tiền phạt bổ sung và tiền khấu trừ thu nhập); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010, tham gia khóa Sĩ quan dự bị tại Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng. Năm 2017, Sở Y tế Thái Bình tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch y tế. Năm 2018 và năm 2020, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình công nhận đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; bị tạm giữ từ ngày

09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 chuyển tạm giam và đến ngày 23/8/2022 được thay đổi bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

7. Bị cáo **Đào Thị H1**, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1987 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn VC, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034187000XXX, cấp ngày 27/6/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang T (đã chết) và bà Đỗ Thị M; có chồng là Nguyễn Quang B; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

8. Bị cáo **Đoàn Minh T**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1964 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034064013526, cấp ngày 16/5/2018; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Mai Thị G; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 4/1981 đến tháng 6/1986 tham gia nghĩa vụ quân sự. Ngày 28/12/2007, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 404-QĐ/XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 28/11/2017, UBND huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 7027/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 xử phạt hành chính về hành vi chứa bạc bằng hình thức phạt tiền 9.000.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn VC, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/7/2022, Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tổng Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đào Thị H1 và Đỗ Văn Q đến nhà Đoàn Minh

T ở thôn B, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình chơi. Sau đó, Kh, Tr, H, Ch, D và H1 rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” tại gian bếp nhà T. T đồng ý và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà T. T và Q ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Đặng Văn Th đến nhà T và cùng tham gia đánh bạc. Về thể thức đánh “Liêng”, nhóm thống nhất luật chơi như sau: Cả nhóm sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, mỗi ván chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài, mỗi người chơi góp vào giữa chiếu bạc 10.000 đồng gọi là “góp gà”. Sau đó người chơi sẽ kiểm tra 03 lá bài của mình và T hành “tổ”. Một vòng của ván bài được tính theo ngược chiều kim đồng hồ, người chơi thắng ở ván trước sẽ được quyền đánh trước. Tới lượt, căn cứ vào 03 lá bài được chia mỗi người sẽ đưa ra quyết định theo, tổ hoặc úp bài. Nếu thấy 03 lá bài của mình đẹp, khả năng giành phần thắng cao thì có thể chọn “tổ” và cược thêm tiền, số tiền cược thêm tùy từng người. Nếu thấy 03 lá bài xấu thì có thể từ bỏ không tham gia và mất hết số tiền đã đặt cược lúc đầu. Khi so bài, người chơi có giá trị bài cao nhất sẽ thắng. Giá trị của các bộ bài được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp (03 lá bài có số giống nhau), Liêng (03 lá bài liên tiếp nhau không cần cùng chất), Ảnh (lá bài có hình đầu người: J, Q, K). Nếu không phải các bộ bài đặc biệt trên, sẽ cộng điểm các lá bài lẻ vào để so bài. Giá trị bài được so sánh như sau: “Sáp” lớn hơn “Liêng”, “Liêng” lớn hơn “Ảnh”, “Ảnh” lớn hơn 9, 8, 7,...2. Nếu có nhiều người có cùng giá trị, số tiền đặt cược sẽ được chia đều cho những người thắng. Nếu những người chơi cùng được “Sáp” sẽ so sánh giá trị quân theo thứ tự 2, 3, ... K, A (bộ sáp Át là bộ to nhất). Ván bài kết thúc khi hết lượt mà không ai tổ hay còn một người không bỏ bài. Người theo bài cuối cùng là người thắng cược và được hưởng hết số tiền mà người chơi không theo cược. Số tiền tổ thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và quản lý trên chiếu bạc số tiền 7.285.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 01 chiếu cói. Ngoài ra, tổ công tác còn kiểm tra, thu giữ trên người Kh 2.300.000 đồng, trên người D 1.000.000 đồng, Kh và D khai không sử

dụng số tiền này để đánh bạc. Khi tổ công tác bắt quả tang, Ch và H1 chạy thoát ra ngoài, Ch cầm theo số tiền sử dụng đánh bạc là 1.200.000 đồng. Ngày 09/7/2022, Ch tự giác đến cơ quan Công an khai báo và giao nộp 1.200.000 đồng. Ngày 11/7/2022, H1 cũng tự giác đến cơ quan Công an khai báo.

Tại cơ quan điều tra, Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và khai nhận số tiền mang theo, số tiền sử dụng đánh bạc, như sau: Lương Đức Kh mang theo 3.900.000 đồng, sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, số tiền 2.300.000 đồng còn lại không sử dụng để đánh bạc. Đặng Ngọc Tr mang theo 1.185.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Tống Sỹ H mang theo 1.100.000 đồng, sử dụng hết vào đánh bạc. Trần Văn Ch mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng hết vào đánh bạc, thắng được 200.000 đồng. Nguyễn Ánh D mang theo 1.730.000 đồng, sử dụng 730.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng còn lại không sử dụng để đánh bạc. Đặng Văn Th mang theo 600.000 đồng, sử dụng hết vào đánh bạc. Đào Thị H1 mang theo 200.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Đoàn Minh T không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho cả nhóm đánh bạc tại nhà và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài cho cả nhóm đánh bạc. Quá trình đánh bạc, tất cả những người tham gia cùng rủ nhau, không có ai khởi xướng rủ rê, không có ai thu tiền hồ, không bố trí người canh coi cảnh giới, không có ai làm tín dụng hoặc cho cầm cố tài sản để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, cả nhóm không rõ thắng thua, tiền đánh bạc để dưới chiếu.

Về số tiền sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra, Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1 khai số tiền mang đi sử dụng để đánh bạc là 6.415.000 đồng, chênh lệch so với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.285.000 đồng và số tiền Ch sử dụng để đánh bạc và đã giao nộp là 1.200.000 đồng. Tuy nhiên, khi bị bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, các đối tượng trên đều thừa nhận số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.285.000 đồng cùng 1.200.000 đồng Ch giao nộp là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Như

vậy, xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 8.485.000 đồng (tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 65/CT-VKSVT ngày 30/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc Tr, Đặng Văn Th, Lương Đức Kh, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đào Thị H1 và Đoàn Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

Đối với bị cáo Đặng Ngọc Tr: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 09/7/2022), phạt bổ sung từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo Lương Đức Kh: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, phạt bổ sung từ 05 triệu đến 7 triệu đồng sung công quỹ. Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Tống Sỹ H: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình

sự xử phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm, phạt bổ sung từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung công quỹ. Giao bị cáo cho UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Trần Văn Ch: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm, phạt bổ sung từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung công quỹ. Giao bị cáo cho UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Đặng Văn Th: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, phạt tiền 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung công quỹ. Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 164/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 46 ngày (từ 09/7/2022 đến ngày 23/8/2022 được thay đổi bằng biện pháp bảo lãnh).

Đối với bị cáo Đoàn Minh T: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm, phạt bổ sung từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung công quỹ. Giao bị cáo cho UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Nguyễn Ánh D: Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Đối với bị cáo Đào Thị H1: Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.485.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá bài và 01 chiếu cối, trả lại bị cáo Kh số tiền 2.300.000 đồng, trả lại bị cáo D số tiền 1.000.000 đồng.

* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Lương Đức Kh, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

Bị cáo Đặng Ngọc Tr nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 08/7/2022 tại gian phòng bếp nhà ở của Đoàn Minh T ở thôn B, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1 cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Đến 23 giờ 20 cùng ngày bị tổ công tác Công an Hện V, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.485.000 đồng. Đoàn Minh Tiên là chủ nhà, không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo đánh bạc nên đồng phạm về hành vi này. Hành vi trên của các bị cáo Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh bởi đánh bạc là tệ

nạn xã hội. Hành vi đó không chỉ ảnh hưởng về mặt kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng chỉ vì sự ham vui, ham muốn vật chất nhất thời mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước nhưng để có hình phạt phù hợp, cần phân hóa vai trò từng bị cáo trong vụ án, như sau: Lương Đức Kh tham gia đánh bạc ngay từ đầu, sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc nên xác định Kh giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch tham gia đánh bạc ngay từ đầu, sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là 1.185.000 đồng, 1.100.000 đồng và 1.000.000 đồng, do đó, xác định Tr, H, Ch giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Nguyễn Ánh D tham gia đánh bạc ngay từ đầu, sử dụng 730.000 đồng để đánh bạc, Đặng Văn Th tham gia đánh bạc sau, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc nên D, Th giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Đào Thị H1 tham gia đánh bạc ngay từ đầu, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất, số tiền 200.000 đồng, Đoàn Minh T là chủ nhà, không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc ngay tại nhà mình và lấy bộ bài tú lơ khơ cho cả nhóm đánh bạc, do đó, xác định H1, T giữ vai trò sau cùng, vai trò thứ tư trong vụ án.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T, thấy:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tr và bị cáo Th đều có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Kh, H, Ch, D, H1, T đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Kh, H, Ch, D, H1, T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, Ch, D, H1

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức rõ hành vi sai phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Kh, Tr, Th, T cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên, Tr và Th đều đã bị kết án về tội đánh bạc, Kh và T đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi liên quan, do đó, các bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Năm 2017, bị cáo Th được Sở Y tế Thái Bình tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch y tế và trong các năm 2018, 2020 được Bệnh viện Đa khoa Thái Bình công nhận đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở nên bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đã có thành tích xuất sắc trong công tác quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ch, D, T có thời gian tham gia quân đội, bị cáo Th có thời gian là sỹ quan dự bị tại Học viện Quân Y nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T, thấy: Bị cáo Tr, bị cáo Th đều có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục. Các bị cáo Kh, H, Ch, T đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo D, bị cáo Huệ đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[8] Khi thực hiện hành vi phạm tội lần này Đặng Văn Th đang chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/5/2021 đến ngày 07/6/2021) về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 164/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Hội đồng xét xử cần chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù và áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án. Tính từ ngày 20/12/2021 (ngày Đặng Văn Th bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ) đến ngày 30/9/2022 (ngày xét xử hành vi phạm tội lần này), Th đã chấp hành được 09 tháng 10 ngày cải tạo không giam giữ, tương đương 03 tháng 03 ngày tù. Th bị xử phạt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ tương đương 10 tháng tù, đã bị tạm giữ 09 ngày. Như vậy, thời gian Th còn phải chấp hành của Bản án số 164/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là 06 tháng 18 ngày.

[9] Đối với số tiền khấu trừ thu nhập cá nhân của Đặng Văn Th tại Bản án số 164/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Th đã nộp xong số tiền là 10.185.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Th đã chấp hành khấu trừ thu nhập được 10 tháng, số tiền khấu trừ thu nhập còn lại, tại phiên tòa, bị cáo Th không có yêu cầu nhận lại, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức 7.000.000 đồng đối với bị cáo Kh, mức 5.000.000 đồng đối với các bị cáo Tr, H, Ch, Th, T để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 8.485.000 đồng cơ quan điều tra đã quản lý là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 01 chiếu cói là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 2.300.000 đồng quản

lý của bị cáo Kh, 1.000.000 đồng quản lý của bị cáo D, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó, trả lại cho các bị cáo.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tổng Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Đức Kh 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2022). Giao bị cáo Lương Đức Kh cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bị cáo Lương Đức Kh 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Tr 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 09/7/2022). Phạt tiền bị cáo Đặng Ngọc Tr 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tổng Sỹ H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06

(sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2022). Giao bị cáo Tổng Sỹ H cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bị cáo Tổng Sỹ H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2022). Giao bị cáo Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bị cáo Trần Văn Ch 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2022). Giao bị cáo Đoàn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bị cáo Đoàn Minh T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 07 (bảy) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với phần hình phạt chưa chấp hành của Đặng Văn Th tại Bản án số 164/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là 06 tháng 18 ngày. Buộc bị cáo Đặng Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 01 (một) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2022 đến ngày 23/8/2022. Phạt tiền bị cáo Đặng Văn Th 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Ánh D 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Đào Thị H1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.485.000đ (tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 01 (một) chiếu cói (đều đã qua sử dụng).

3.3. Trả lại bị cáo Lương Đức Kh số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Trả lại bị cáo Nguyễn Ánh D số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

(Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 09 tháng 9 năm 2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Lương Đức Kh, Đặng Ngọc Tr, Tống Sỹ H, Trần Văn Ch, Nguyễn Ánh D, Đặng Văn Th, Đào Thị H1, Đoàn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương